

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16/10/2019.

(V/v: *Tranh chấp hôn nhân và
gia đình*)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Lan
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Anh Xứng và bà Hoàng Thị Huyền
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Văn Trung - Thẩm tra viên chính;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên toà: Bà Đinh Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 121/2019/TLST - HNGĐ ngày 24/06/2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST, ngày 27/9/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Như Q, sinh năm 1992;

Trú tại: Số nhà 214, tiểu khu 12, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn T, sinh năm 1985.

Trú tại: tổ 5, tiểu khu 9, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình nguyên đơn chị Võ Thị Như Q có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Như Q và anh Ngô Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 30/01/2019 tại UBND thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát đánh chửi nhau. Chị Q đã bỏ

về nhà mẹ đẻ từ tháng 6/2019, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay, Chị Q thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn giải quyết cho chị được ly hôn anh Ngô Văn T.

- Về con chung: Chị và anh Ngô Văn T không có con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: trong thời kỳ hôn nhân Chị và anh Ngô Văn T không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh Ngô Văn T trình bày:

- Về tình cảm: Anh T xác nhận giữa Anh và chị Võ Thị Như Q kết hôn ngày 30/01/2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị Q có những mối quan hệ phức tạp, dẫn đến vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống và thường xuyên cãi vã, đánh nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh T không đồng ý ly hôn với chị Võ Thị Như Q. Tuy nhiên, theo đơn đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt đề ngày 07/10/2019 của anh T thì anh T đồng ý ly hôn với chị Võ Thị Như Q.

- Về con chung: Anh T xác nhận giữa anh và chị Q chưa có con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án anh T đề nghị chị Q chia 07 chỉ vàng được tặng trong ngày cưới, và số tiền 11.000.000 đồng anh đã chuyển cho chị Q trước khi cưới để mua vé máy bay, tổng cộng là 20.000.000 đồng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/10/2019 anh Ngô Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết số tài sản trên.

Kết quả xác minh tại địa phương nơi các đương sự cư trú và người thân trong gia đình anh Ngô Văn T đã xác định: Quá trình chung sống giữa chị Q, anh T có nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T, chị Q có nhiều bất đồng về quan điểm sống, lối sống nên đã xảy ra cãi nhau, đánh nhau. Chị Q đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ tháng 6/2019, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Đề nghị Tòa án căn cứ vào thực trạng mâu thuẫn vợ chồng để giải quyết cho chị Võ Thị Như Q được ly hôn với anh Ngô Văn T theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự đã chấp hành các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: căn cứ thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Võ Thị Như Q và anh Ngô Văn T đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 điều 147, khoản 1 Điều 227 bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Như Q xử cho chị Q được ly hôn với anh Ngô Văn T; Về con chung: không có nên không đề cập xem

xét; Về tài sản chung, công nợ chung: các đương sự không đề nghị giải quyết nên không đề cập xem xét; về án phí: chị Võ Thị Như Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên Tòa nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về tố tụng:

Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: cả nguyên đơn chị Võ Thị Như Q và bị đơn anh Ngô Văn T đều có hộ khẩu thường trú tại Thị trấn L, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình do đó việc Tòa án thụ lý đơn khởi kiện vụ án xin ly hôn của chị Q với anh T là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đảm bảo người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Ngô Văn T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Văn T.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu xin ly hôn giữa chị Võ Thị Như Q với anh Ngô Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Chị Võ Thị Như Q và anh Ngô Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh T là hợp pháp.

Xét quá trình chung sống của vợ chồng chị Q, anh T thấy rằng: Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn, giữa chị Q và anh T đã phát sinh nhiều bất đồng về quan điểm, lối sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, chị Q và anh T đã sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành Hòa giải để chị Q, anh T về đoàn tụ nhưng không thành, chị Q cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T, anh T không đồng ý ly hôn. Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử, Ngày 07/10/2019 anh Ngô Văn T có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, nội dung anh đồng ý yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Như Q.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết. Tại đơn xin xét xử vắng mặt thì anh T đồng ý ly hôn với chị Q nhưng không có mặt tại phiên tòa nên căn cứ theo điều 51, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Võ Thị Như Q được ly hôn anh Ngô Văn T.

[2] Về con chung: Chị Võ Thị Như Q và anh Ngô Văn T chưa có con chung nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Q cho rằng tài sản chung không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết nhưng trong quá trình hòa giải tại Tòa án, anh T yêu cầu chị Q chia 07 chỉ vàng được tặng trong ngày cưới, và số tiền 11.000.000đồng anh đã chuyển cho chị Q trước khi cưới để mua vé máy bay, tổng cộng là 20.000.000 đồng. Tòa án đã ra thông báo yêu cầu anh T nộp tiền tạm ứng án phí nhưng quá thời hạn nộp tạm ứng án phí anh T không nộp và tại đơn xin xét xử vắng mặt anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa và cho chị Q số tài sản trên. Xét, Chị Võ Thị Như Q và Anh Ngô Văn T đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, chị Võ Thị Như Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Như Q được ly hôn anh Ngô Văn T.
2. Về con chung: không có, không xem xét.
3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Võ Thị Như Q và anh Ngô Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.
4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Võ Thị Như Q phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo biên lai thu tiền số 0002290 ngày 24/6/2019.

Nguyên đơn chị Võ Thị Như Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn anh Ngô Văn T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANH tỉnh Hòa Bình
- VKSND H. Lương Sơn
- Chi cục THA H. Lương Sơn
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Lan